

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/HSST

Ngày: 06/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Nghiêm – Phó hiệu trưởng Trường THPT Lưu Hữu Phước.

2. Ông Hồ Quốc Trung – Phó Phòng Tài chính Kế hoạch quận Ô Môn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2019/HSST ngày 18/6/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST-HS ngày 07/8/2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN HUY B – sinh năm: 1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Khu vực N, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1974 (sống) và bà Lê Thị Q, sinh năm 1975 (sống); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 11/6/2015, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/6/2017.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Thạnh Hòa, tỉnh Long An.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh **Võ Thanh H**, sinh năm 1980.

Chị **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Khu vực T, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

(Anh H và chị T có đơn xin vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà **Nguyễn Kim C**, sinh năm 1952. (*Vắng mặt*)

- Em **Võ Thành Đ**, sinh năm 2002. (*Vắng mặt*)

Người giám hộ cho em Võ Thành Đ: Chị **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1977. (mẹ của em Đ) (*Vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Khu vực T, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 04/7/2017, anh Võ Thanh H và chị Nguyễn Thị Thanh T có nhờ Nguyễn Huy B là người làm thuê tại xưởng cơ khí Hoài Bảo do anh H làm chủ trông coi nhà. Thời điểm đó tại nhà anh H còn có con trai của anh H, chị T là Võ Thành Đ và mẹ ruột của chị T là bà Nguyễn Kim C. Khoảng 07 giờ 30 phút, B đi học, bà C đi chợ chỉ còn Bình ở nhà. B phát hiện trong nhà có 03 chiếc xe mô tô trong đó có 01 chiếc xe hiệu Airblade biển số 65E1-01787 màu đỏ đen, chìa khóa ghim sẵn trong ổ khóa và nón bảo hiểm màu đỏ để trên xe nên B lấy và điều khiển xe chạy về nhà của B tại khu vực N, phường C, quận M. Đến khoảng 09 giờ 00 phút, B quay trở lại nhà anh H, lúc này Đạt và bà C chưa về, trong nhà không có ai nên B nảy sinh ý định lấy trộm xe trên và 02 máy khoan nhôm để ở trong nhà và xuống xưởng lấy 01 máy khoan bê tông màu xanh đen hiệu Bosch để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó, B khóa cửa rào và xưởng rồi để chìa khóa ở góc cây cau trước nhà, B để tất cả tài sản vừa lấy được vào cốp xe rồi điều khiển xe mô tô biển số 65E1-01787 đi đến thành phố Hồ Chí Minh. Đến 11 giờ 00 phút Đ đi học về thấy mất xe nên điện thoại cho B thì B nói “lấy xe đi sửa điện thoại ở Ô Môn tí về”, sau đó thì không liên lạc được với B. Sau khi lấy được tài sản, B đem 02 máy khoan nhôm và 01 máy khoan bê tông bán ở quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa chỉ) được số tiền 820.000 đồng, còn chiếc xe mô tô biển số 65E1-01787 thì B thay biển số xe 65E1-01787 bằng biển số xe 53Y6-3011 và sơn xe lại thành màu hồng để sử dụng. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, anh H, chị T về đến nhà phát hiện bị mất tài sản nên đến Công an phường Phước Thới trình báo.

Theo kết luận định giá tài sản số 07/KLĐG ngày 06/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận Ô Môn kết luận: 01 xe mô tô hiệu Airblade không biển số, số máy JF18E5448183, số khung 18008Y838832 đã qua sử dụng là 11.000.000 đồng; Giá 01 máy khoan bê tông hiệu Bosch màu xanh đen đã qua sử dụng là 1.500.000 đồng; Giá 02 máy khoan nhôm Trung Quốc sản xuất màu đỏ đã qua sử dụng là 300.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 13/KLĐG ngày 18/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản quận Ô Môn kết luận: Giá của 01 nón bảo hiểm màu đỏ của hãng Honda Hồng Đức là 150.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ: 01 xe mô tô hiệu Airblade không biển số, số máy JF18E5448183, số khung 18008Y838832 màu hồng.

Đối với 01 máy khoan bê tông hiệu Bosch màu xanh đen, 02 máy khoan nhôm Trung Quốc sản xuất màu đỏ, 01 biển số xe 65E1-01787 và 01 nón bảo hiểm màu đỏ không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh H, chị T yêu cầu được nhận lại xe mô tô hiệu Airblade không biển số, số máy JF18E5448183, số khung 18008Y838832. Đối với các tài sản không thu hồi được, anh H, chị T không yêu cầu B phải bồi thường.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKS-OM ngày 10 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Nguyễn Huy B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án tù từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Đồng thời tổng hợp hình phạt 08 năm tù theo Bản án số 63/2019/HSST ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng: Trả lại cho anh H, chị T 01 xe mô tô hiệu Airblade không biển số, số máy JF18E5448183, số khung 18008Y838832.

- Bị cáo Nguyễn Huy B thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Đồng thời, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đồng thời phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Từ đó có đủ cơ sở chứng minh: Vào ngày 04/7/2017, lợi dụng lúc gia đình anh H, chị T đi vắng, bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Airblade biển số 65E1-01787, 01 máy khoan bê tông hiệu Bosch, 02 máy khoan nhôm Trung Quốc sản xuất và 01 nón bảo hiểm nhằm mục đích sử dụng xe làm phương tiện đi lại, còn các tài sản khác thì bị cáo đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo lấy trộm của anh H, chị T là 12.950.000 đồng. Với mức định lượng này thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định

tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời còn gây mất an ninh trật tự, an toàn công cộng tại địa phương.

Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội Cướp giật tài sản chưa được xóa án tích. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/6/2017, đến ngày 04/7/2017 bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của anh H, chị T rồi bỏ đi khỏi địa phương. Đến ngày 25/8/2018 bị cáo thực hiện hành vi Hiếp dâm và đã bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 08 năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2019/HSST ngày 26/3/2019. Lẽ ra, sau thời gian cải tạo bị cáo phải biết sửa đổi bản thân, ra sức lao động để có được đồng tiền chân chính rồi mới hưởng thụ, điều đó mới giúp ích cho bản thân bị cáo, gia đình và xã hội. Trái lại, bị cáo lười lao động, muốn hưởng lợi nhanh chóng mà không cần phải lao động nên bị cáo đã lao vào con đường phạm tội, xem thường luật pháp. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy, cần phải có mức án thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi một phần nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điều 51 Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Võ Thanh H và chị Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên theo lời khai tại Cơ quan điều tra và Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt thì anh H, chị T không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

*** Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Huy B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Nguyễn Huy B 02 (Hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 08 (Tám) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2019/HSST ngày 26/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Nguyễn Huy B phải chấp hành hình phạt chung là **10 (Mười) năm tù.**

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 26/8/2018.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho anh Võ Thanh H và chị Nguyễn Thị Thanh T 01 xe mô tô hiệu Airblade không biển số, số máy JF18E5448183, số khung 18008Y838832, màu hồng, xe đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý)

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Huy B phải nộp số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế

